

# **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH**

*Báo cáo của Hội đồng Quản trị*

*Báo cáo tài chính đã kiểm toán*

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012*



## MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
3. Bảng cân đối kế toán	6 - 7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
6. Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 25



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đồng Xanh (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012.

### 1. Thành viên của Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Nùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Văn Sửu	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Bạch Vân	Thành viên HĐQT
Ông Trần Công Dũng	Thành viên HĐQT
Ông Phan Văn Sang	Thành viên HĐQT

### 2. Thành viên của Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Văn Sửu	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Bạch Vân	Phó Tổng Giám đốc

### 3. Trụ sở hoạt động: Lô G3-1 + G4 + MB1-4, Khu Công nghiệp Đức Hòa 1 – Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

### 4. Các hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012 chủ yếu là:

- Sản xuất, gia công, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón lá, nhang trừ muỗi;
- Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón lá, nhang trừ muỗi;
- Kinh doanh phân bón các loại.

### 5. Kết quả của năm tài chính

Tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/9/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/10/2011 đến ngày 30/9/2012 được trình bày từ trang 06 đến trang 25.

### 6. Tài sản lưu động

Vào ngày lập báo cáo này, Công ty nhận thấy rằng không có bất cứ trường hợp nào có thể làm cho sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

### 7. Các khoản nợ bất ngờ

Vào ngày lập báo cáo này không có bất cứ một khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Công ty từ khi kết thúc năm tài chính.

### 8. Các khoản mục bất thường

Không có những điều bất thường nào có thể làm sai lệch bất kỳ số liệu nào được nêu trong báo cáo tài chính.

### 9. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012.

### 10. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty trong năm đó. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

### 11. Phê duyệt của Hội đồng Quản trị

Công ty cam kết không có bất kỳ các thỏa thuận ràng buộc nào khác với các đối tác của Công ty ngoài các bên và số liệu đã được thể hiện trong báo cáo tài chính này.

Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình hoạt động của Công ty cho năm tài kết thúc ngày 30/9/2012.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vào ngày lập báo cáo này có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

**Thay mặt Hội đồng Quản trị**



**Phạm Văn Nùng**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
Ngày 15 tháng 12 năm 2012

Số: 133/BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012  
của Công ty Cổ phần Đồng Xanh

**Kính gửi: CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Xanh sau đây gọi tắt là “Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 30/9/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012, được lập ngày 15 tháng 12 năm 2012, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Tại mục số 9 – trang 20 – phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tổng giá trị các khoản đầu tư vào các công ty chưa niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán là 38.935.639.000 đồng, Công ty không xác định được mức độ giảm giá trị của các cổ phiếu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính nên tạm ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán theo giá tham khảo của năm trước (30/9/2011). Bên cạnh đó, chúng

tôi cũng không thể thu thập được một cách đầy đủ các chứng cứ thích hợp để làm cơ sở cho việc xác định một cách đáng tin cậy giá trị các khoản đầu tư này tại thời điểm 30/9/2012.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng như đã nêu trên, các Báo cáo tài chính đính kèm theo bản báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồng Xanh tại ngày 30/9/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



---

**Hồ Đắc Hiếu**  
**Phó Giám đốc**  
Chứng chỉ KTV số: 0458/KTV  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2012

---

**Phan Đức Danh**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ KTV số: 2080/KTV

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2012	01/10/2011
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>196,553,394,624</b>	<b>197,051,378,519</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<b>110</b>	V.01	<b>53,468,298,920</b>	<b>30,183,788,502</b>
1. Tiền	111		53,468,298,920	30,183,788,502
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<b>120</b>	V.02	<b>4,000,000,000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4,000,000,000	-
<i>III. Các khoản phải thu</i>	<b>130</b>	V.03	<b>51,670,497,702</b>	<b>71,434,922,958</b>
1. Phải thu khách hàng	131		51,771,212,023	69,952,599,468
2. Trả trước cho người bán	132		734,868,995	1,113,647,889
3. Các khoản phải thu khác	135		137,479,307	1,045,136,999
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(973,062,623)	(676,461,398)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<b>140</b>	V.04	<b>86,779,471,321</b>	<b>95,187,377,676</b>
1. Hàng tồn kho	141		86,779,471,321	95,187,377,676
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<b>150</b>	V.05	<b>635,126,681</b>	<b>245,289,383</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15,464,000	55,483,693
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,694,481	375,727
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		-	21,812,397
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		617,968,200	167,617,566
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>53,918,522,694</b>	<b>49,543,707,193</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<b>210</b>		-	-
<i>II. Tài sản cố định</i>	<b>220</b>		<b>23,186,293,565</b>	<b>19,380,402,299</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	12,616,711,247	12,847,710,594
- Nguyên giá	222		18,130,396,575	16,949,275,629
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5,513,685,328)	(4,101,565,035)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	10,036,205,198	6,017,170,915
- Nguyên giá	228		11,078,642,480	6,866,456,500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,042,437,282)	(849,285,585)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	533,377,120	515,520,790
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<b>240</b>		-	-
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<b>250</b>	V.09	<b>30,568,402,667</b>	<b>26,604,394,509</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		24,500,000,000	21,669,230,842
2. Đầu tư dài hạn khác	258		14,435,639,000	13,302,400,000
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(8,367,236,333)	(8,367,236,333)
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	<b>260</b>		<b>163,826,462</b>	<b>3,558,910,385</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	163,826,462	3,558,910,385
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>250,471,917,318</b>	<b>246,595,085,712</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG XANH

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã	minh	30/9/2012	01/10/2011
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>30,886,285,272</b>	<b>28,373,045,428</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>30,886,285,272</b>	<b>28,373,045,428</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	12,077,755,884
2. Phải trả người bán	312	V.11	7,299,271,781	5,602,039,509
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	1,027,297,572	389,627,743
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.12	3,832,879,192	4,305,294,921
5. Phải trả người lao động	315		448,839,041	848,296,959
6. Chi phí phải trả	316	V.13	13,728,616,739	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		27,003,222	25,830,782
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		4,522,377,725	5,124,199,630
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	V.14	<b>219,585,632,046</b>	<b>218,222,040,284</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>219,585,632,046</b>	<b>218,222,040,284</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100,000,000,000	100,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6,000,000,000	6,000,000,000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(1,832,500,000)	(1,002,500,000)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	86,543,352
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		60,763,739,099	47,587,578,864
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		21,441,283,248	21,441,283,248
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		19,946,917,474	19,597,224,633
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13,266,192,225	24,511,910,187
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>250,471,917,318</b>	<b>246,595,085,712</b>

### CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	30/9/2012	01/10/2011
1. Tài sản thuê ngoài		
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		
4. Nợ khó đòi đã xử lý	55,261	55,261
5. Ngoại tệ các loại (USD)	43,434.75	165,864.38
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		

Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm là một bộ phận không thể tách rời báo cáo tài chính



Người lập biểu



Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2012